TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH Đ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 345/2023/HS-ST
Ngày: 13/7/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Các Hội thẩm nhân dân: Ông: Nguyễn Văn N
Bà: Trần Thị Hồng N

- Thư ký phiên tòa: bà Hoàng Thị Diệu L- Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đ *tham gia phiên tòa:* Ông: Phạm Như N- Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 145/2023/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 183/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 4 năm 2023, Thông báo dời phiên toà ngày 15/5/2023, Quyết định hoãn phiên toà số 408/2023/QĐ-HSST ngày 18 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Hồng V**, tên gọi khác: Không, sinh năm: 1994, tại tỉnh V giới tính: Nam; nơi sinh tại tỉnh V.

Nơi cư trú: Ấp P, xã B, huyện L, tỉnh V. Dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lái xe.

Con ông Nguyễn hồng Q, sinh năm 1963: Con bà Trần Thị Bé B, sinh năm 1964 ; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Họ tên vợ: Lê Thị Ngọc H, sinh năm 1996 và chưa có con.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 1170/LCĐKNCT ngày 29/10/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

1/Bà Vũ Thị Ngọc T (sinh năm 1970, ngụ tại 129/3, tổ 3, khu phố 1, phường A, thành phố B (vắng mặt tại phiên tòa).

2/Bà Trần Thị G (sinh năm 1970, ngụ tại 1/112, khu phố 8, phường A, thành phố B) Đại diện bị hại ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1997, ngụ tại tổ 3, khu phố 8, phường A, thành phố B (vắng mặt tại phiên tòa).

3/ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Công ty C đại diên theo uỷ quyền tham gia tố tụng ông Phạm Giáp D- Nhân viên Công ty C. Địa chỉ: 25 B, phường B, thành phố T, Thành phố H(có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Nguyễn Hồng V có giấy phép lái xe hạng C, là nhân viên lái xe củ Công ty C theo Hợp đồng lao động số 58/2019/HĐLĐ-FTC ngày 01/11/2019.

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 27/5/2022, V điều khiển xe ô tô tải bồn biển số 51E-041.56 (thuộc sở hữu của Công ty C), lưu thông trên quốc lộ 51 hướng huyện L để đi vào khu công nghiệp B. Khi đến khu vực ngã ba giao nhau giữa Quốc lộ 51 với đường 2A đoạn có đèn tín hiệu thuộc khu phố 1, phường L, thành phố B, tỉnh Đ. Mặt đường trải nhựa bằng phẳng, phía trước (đi thẳng) là hướng đi ngã tư V, phía bên phải là hướng đi khu công nghiệp B. V điều khiển xe ô tô tải bồn biển số 51E-o41.56 chuyển hướng rẽ phải vào đường đi Khu công nghiệp B. Lúc này, cùng chiều phía trước bên phải xe ô tô của V có xe mô tô 60F2-165.31 do bà Vũ Thị Ngọc T (sinh năm 1970, ngụ tại 129/3, tổ 3, khu phố 1, phường A, thành phố B) điều khiển chở bà Trần Thị G (sinh năm 1970, ngụ tại 1/112, khu phố 8, phường A, thành phố B) lưu thông trên Quốc lộ 51 theo hướng huyện L đi ngã tư V. Do V điều khiển xe thiếu chú ý quan sát phía trước bên phải, chuyển hướng không đảm bảo an toàn nên đã để phần đầu xe do V điều khiển va chạm vào đuôi xe mô tô 60F2-165.31, làm xe mô tô, bà T và bà G ngã xuống đường. Hậu quả: Bà G bị bánh trước bên phải xe ô tô 51E-041.56 cán lê người tử vong tại hiện trường, bà T bị thương tích với tỷ lệ tổ thương cơ thể 34%. Quá trình điều tra Nguyễn Hồng V khai nhận hành vi phạm tôi như trên.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường tai nạn giao thông ngày 27/5/2022, đã xác định như sau (tất cả các dấu vết, kích thước đều được thu thập và đo vào mép đường cong về bên phải theo hướng Quốc lộ 51 đi vào đường 2A Khu công nghiệp B):

(1) Là vị trí vết cày dài 01m80, đầu vết cày cách mép đường 05m80 và cách điểm gần nhất của vạch sơn 1.162 là 08m70, đuôi vết cày là vị trí điểm tiếp giáp với đầu tay cầm lái bên phải xe mô tô biển số 60F2-165.31 với mặt đường.

(2) Là vị trí xe mô tô nằm ngã về bên phải dưới gầm xe ô tô tải bồn bồn biển số 51E-041.56, đầu quay hướng Quốc lộ 1A, đuôi quay hướng đi V. Trục bánh trước cách mép đường 05m20 và cách điểm mốc là 6m70, trục bánh sau cách mép đường là 04m40 và cách tâm trục bánh trước bên phải xe ô tô tải bồn 51E-041.56 là 0m70.

(3) Là xe ô tô tải bồn biển số51E-041.56 sau tai nạn dừng trên mặt đường, đầu hơi chếch đi hướng Khu công nghiệp B, đuôi quay hướng ngược lại. Trục bánh trước bên phải cách mép đường 04m00 và cách đầu ngón cái chân trái nạn nhân Trần Thị G là 0m50, trục bánh sau cùng phía ngoài bên phải cách mép đường 04m60.

(4) Là vị trí nạn nhân Trần Thị G nằm nghiêng về bên phải, đầu hơi chếch hướng đi Khu công nghiệp B, chân hướng ngược lại. Đỉnh đầu nạn nhân cách mép đường 03m80, đầu ngón chân cái bàn chân trái cách mép đường 4m00.

*Tại bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 1157/KL-KTHS ngày 16/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận nguyên nhân tử vong của bà Trần Thị G (sinh năm 1970) do: Sốc đa chấn thương, vỡ phức tạp hai xương cánh chậu, gầy khớp vùng chậu, gãy khớp mu, vỡ bàng quang, rách tụ máu trực tràng và mạc treo tràng dưới, đứt rời đùi phải, gãy 02 (hai) xương cẳng chân phải. Nồng độ Ethanol trong máu: 6,51 mg/100ml.

*Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 0966/TgT/2022 ngày 13/9/2022 của Trung tâm pháp y Đ Kết luận bà Vũ Thị Ngọc T bị thương tích như sau:

-Vết thương phức tạp vùng bàn chân phải gây đứt mất đoạn gân cơ chày trước hiện để lại cứng khớp cổ bàn chân phải ở tư thế cơ căng. Tỷ lệ 21%;

-Tổn thương gãy xương bàn ngón 1-2 bà chân phải. Tỷ lệ 10%;

-Tổn thương mẻ một phần chỏm xương bà I nà chân phải. Tỷ lệ 02%;

-Sẹo vùng mu bà chân phải kích thước 14x05cm. Tỷ lệ 03%;

-Sẹo vạt da vùng cẳng chân phải, đùi hai bên tổng diện tích 03% diện tích cơ thể. Tỷ lệ 2,97%.

Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019, của Bộ trưởng Bộ y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thê sử dụng trong giám định pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Vũ Thị Ngọc T, sinh năm 1970 áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là 34%.

*Tại bản Kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 397/GĐHS/2022 ngày 31/8/2022 của Trung tâm pháp y- Sở y tế Đ kết luận định lượng Ethanol trong máu của bà Vũ Thị T sinh năm 1970) lag 1.50 mol/l (6,912mg/100ml).

*Tại bản Kết luận giám định số 1585/KL-KTHS ngày 29/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ đã xác định:

-Phía trước bên phải xe ô tô biển số: 51E-041.56 (dấu vết trược xước, bong tróc lớp sơn màu trắng tại cản trước bên phải; dấu vết trược xước, dính chất màu đen tại cản trước bên phải; cản trước lún vào trong) có chiều từ trước ra sau; phù hợp với va chạm với phía sau bên trái của xe mô tô biển số : 60F2-165.31 (dấu vết nứt vỡ, biến dạng và dính chất màu trắng tại đèn tín hiệu sau bên trái, khung sườn đuôi xe dính chất màu trắng; dấu vết trượt xước và dính chất màu trắng tại cạnh trái phía dưới viền biển số) có chiều từ sau ra trước, trái qua phải.

-Dưới gầm phía trước xe ô tô biển số: 51E-041.56 (dấu vết trượt xước, mất bụi tại các chi tiết: mặt dưới khung đỡ két nước, mặt dưới nhíp phải, mặt trước cầu trước) có chiều từ trước ra sau; phù hợp với va chạm với bên trái xe mô tô biển sô: 60F2-165.31 (dấu vết trượt xước, nứt vỡ tại các chi tiết bên trái: cần chống đứng, khung gác chân sau, ốp lọc gió cùng cần khởi động) có chiều từ trái qua phải.

*Tại bản Kết luận giám định tư pháp số 36/TTĐKXCG ngày 02/02/2023 của Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới- Sở giao thông vận tải tỉnh Đ kết luận: Không có căn cứ, dấu vết và cũng không thể xác định đúng được vận tốc (nếu có dấu vết) bằng phương pháp tính toán đối với ô tô biển số 51E-041.56 tại thời điểm xảy ra tai nạn giao thông.

Quá trình điều tra:

- Nguyễn Hồng V và Công ty C (chủ xe) đã bồi thường chi phí mai táng và các khoản chi phí khác cho gia đình bị hại Trần Thị G số tiền 170.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng), đại diện hợp pháp của bị hại đã làm đơn bãi nại cho bị cáo V.

-Bà Vũ Thị Ngọc T yêu cầu Nguyễn Hồng V và và Công ty C (chủ xe) bồi thường cho bà T số tiền 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng). Hiện ông V và chủ xe đã bồi thường cho bà T số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã giao trả: Xe ô tô tải bồn biển số 51E-041.56 cho Công ty C và trả xe mô tô biển số 60F2-165.31 cho anh Phan Quang T.

Về dân sự: Nguyễn Hồng Vvà Công ty C(chủ xe) đã bồi thường chi phí mai táng và các khoản chi phí khác cho gia đình bị hại Trần Thị G số tiền 170.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng), đại diện hợp pháp của bị hại đã làm đơn bãi nại cho bị cáo V.

-Bà Vũ Thị Ngọc T yêu cầu Nguyễn Hồng V và và Công ty C (chủ xe) bồi thường cho bà T số tiền 130.000.000 đồng (Một trăm ba mươi triệu đồng). Hiện ông V và chủ xe đã bồi thường cho bà T số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Cáo trạng số 158/CT-VKSBH ngày 21/3/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đ đã truy tố bị cáo Nguyễn Hồng V về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đ giữ nguyên cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Hồng V. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), Khoản 23 Điều 8; khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ. Xử phạt bị cáo V mức án từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm về tội "Vi phạm quy định tham gia giao thông đường bộ".

-Về xử lý vật chứng: Xe ô tô tải bồn biển số 51E-041.56 cho Công ty C và trả xe mô tô biển số 60F2-165.31 cho anh Phan Quang T.

-Về dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Hồng V và Công ty C (chủ sỡ hữu xe ô tô biển số 51E-041.56) tiếp tục bồi thường chi phí điều trị thương tích và các chi phí khác cho bà Vũ Thị Ngọc T theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà bị cáo V thừa nhận khoảng 8 giờ 00 phút ngày 27/5/2022, tại ngà tư giao nhau giữa Quốc lộ 51 và đường 2A (đường đi Khu công nghiệp B thuộc khu phố 1, phường L, thành phố B, tỉnh Đ, Nguyễn Hồng V có hành vi điều khiển xe ô tô tải bồn biển số 51^{E}-041.56 thiếu chú ý quan sát, chuyển hướng không đảm bảo an toàn nên đã để phần đầu bên phải xe ô tô do V điều khiển va chạm vào đuôi xe mô tô 60F2-165.31 do bà Vũ Thị Ngọc T điều khiển chở bà Trần Thị G (ngồi sau) gây tại nạn. Hậu quả: Bà G bị bánh xe trước bên phải xe ô tô 51E-041.556 cán lên người tử vong tại hiện trường, bà T bị thương với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 34%.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo, lời khai của người bị hại, các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hành vi của bị cáo không những xâm hại đến tính mạng của người khác mà còn ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn của xã hội. Hành vi này là nguy hiểm cho xã hội và đủ yếu tố cấu thành tội "vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố.

Do vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo thực hiện, nhằm cải tạo giáo dục, cũng để răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo Nguyễn Hồng V đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả và được đại diện gia đình bị hại làm đơn bãi nại. Bị cáo có nhân thân tốt (chưa có tiền án, tiền sự). Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bà Vũ Thị Ngọc T có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 60F2-165.31 trong tình trạng đã sử dụng rượu bia có nồng độ cồn trong máu 6,912 mg/100ml, Công an thành phố B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt

Đối với bà Vũ Thị Ngọc T có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 60F2-165.31 trong tình trạng đã sử dụng rượu bia có nồng độ cồn trong máu 6,912 mg/100ml, Công an thành phố B đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Nguyễn Hồng V và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã bồi thường cho gia đình bị hại Trần Thị G 170.000.000 đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng), bị hại Vũ Thị Ngọc T 117.000.000 đồng (Một trăm mười bảy triệu đồng). Bị hại Vũ Thị Ngọc T và đại diện gia đình bị hại Trần Thị G đã làm đơn bãi nại cho bị cáo V không yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với phần trình bày của Kiểm sát viên: Cáo trạng truy tố bị cáo về tội danh nêu trên và đề nghị mức hình phạt phù hợp quan điểm Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Đối với phần trình bày của bị cáo, bị hại được Hội đồng xét xử xem xét khi giải quyết vụ án.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng V phạm tội "Vi phạm quy đinh tham gia giao thông đường bộ".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); khoản 23 Điều 8; Điều 15, khoản 2 luật giao thông đường bộ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù thời hạn tù tính từ ngày vào trại chấp hành án

Về xử lý vật chứng: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Không

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của

Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hồng V phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự, bị cáo Nguyễn Hồng V và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-VKSND thành phố B;
-Chi cục THADS thành phố B;
-TAND tỉnh Đ;
-VKSND tỉnh Đ;
-Bị cáo;
-Bị hại;
-Lưu hồ sơ, văn phòng.

Phạm Thị B

Hành vi của bị báo Nguyễn Hồng Vinh đã vi phạm khoản 23 Điều 8; khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ, làm chết 01 (một) người, nên phạm vào tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm 1, khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Điều 8 khoản 23 Luật giao thông đường bộ quy định: các hành vi bị nghiêm cấm.

Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ;

Điều 15, khoản 2 Luật giao thông đường bộ quy định: Chuyển hướng xe. Khi chuyển hướng bị cáo thiếu quan sát, gây hậu quả đáng tiếc cho bị hại và nỗi buồn và mất mát của gia đình bị hại.